|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| Số: ……../………. | *….., ngày ... tháng ... năm ...* |

**BÁO CÁO**

**VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN LÝ RỦI RO**

**(Năm ...)**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)

**A. KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

**1. Tình hình thực hiện Kiểm soát nội bộ**

**1) Đối với hoạt động kiểm soát:**

a) Quy định nội bộ:

(i) Liệt kê các quy định nội bộ đã ban hành theo các nội dung quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;

(ii) Tính phù hợp, tuân thủ của các quy định nội bộ đối với quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan *(kết quả tự đánh giá);*

(iii) Tình hình tuân thủ quy định nội bộ của các cá nhân, bộ phận;

b) Kết quả tự kiểm tra, đánh giá hoạt động kiểm soát

**2. Đối với hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin:**

a) Mô tả về hệ thống thông tin quản lý;

b) Cơ chế trao đổi thông tin;

c) Đánh giá hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin trong việc đáp ứng các quy định tại Điều 17 Thông tư số /2023/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**3. Tồn tại, hạn chế của kiểm soát nội bộ:**

**II. Kết quả xử lý, khắc phục các hạn chế, yếu kém của kiểm soát nội bộ theo kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác, lý do chưa thực hiện kiến nghị, dự kiến thời hạn hoàn thành thực hiện kiến nghị đối với các kiến nghị chưa thực hiện.**

**B. QUẢN LÝ RỦI RO**

**1. Quản lý rủi ro tín dụng:**

a) Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng, các thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có) và lý do thay đổi;

b) Hạn mức rủi ro tín dụng, các thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có) và lý do thay đổi;

c) Tình hình thực hiện chiến lược quản lý rủi ro tín dụng, hạn mức rủi ro tín dụng trong kỳ báo cáo;

d) Đánh giá về việc theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng;

d) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro tín dụng, lý do vi phạm;

đ) Các tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro tín dụng và nguyên nhân;

e) Kết quả thực hiện kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với quản lý rủi ro tín dụng, lý do chưa thực hiện kiến nghị, dự kiến thời hạn hoàn thành thực hiện kiến nghị đối với các kiến nghị chưa thực hiện.

**2. Quản lý rủi ro hoạt động:**

a) Đánh giá về việc nhận dạng, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động;

b) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro hoạt động, lý do vi phạm;

c) Đánh giá tác động của các sự kiện rủi ro hoạt động và tổn thất trọng yếu;

d) Đánh giá hiệu quả của việc xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục;

đ) Các tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro hoạt động và nguyên nhân;

e) Kết quả thực hiện kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với quản lý rủi ro hoạt động, lý do chưa thực hiện kiến nghị, dự kiến thời hạn hoàn thành thực hiện kiến nghị đối với các kiến nghị chưa thực hiện.

**C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG** *(ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |